

**THÔNG BÁO**  
**Về việc thu học phí học kỳ 1 năm học 2022-2023**

Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-BCT, ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-CDCT, ngày 15/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung về việc quy định mức thu học phí của học sinh sinh viên năm học 2022 – 2023 đến năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-CDCT, ngày 05/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung về việc quy định mức thu học phí của học sinh sinh viên năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-CDCT, ngày 05/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung về việc Giảm học phí cho học sinh sinh viên khóa 45 (tuyển sinh năm 2022) do ảnh hưởng của bệnh dịch Covid-19 và tình hình khó khăn về kinh tế;

Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung thông báo học phí học kỳ 1 năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

**1. Mức thu học phí đối với các khóa tuyển sinh trước năm 2022**

**1.1. Mức thu học phí theo nhóm ngành**

- Thu theo niên chế (Áp dụng cho HSSV chính khóa)

Đơn vị tính: đồng/tháng

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2022 -2023	
		Trung cấp	Cao đẳng
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	828.000	936.000
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	984.000	1.128.000
3	Dịch vụ, du lịch và môi trường	984.000	1.128.000

- Thu theo tín chỉ (Áp dụng cho HSSV học lại)

Đơn vị tính: Đồng/ Tín chỉ

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2022 -2023	
		Trung cấp	Cao đẳng
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	250.000	300.000
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	300.000	360.000
3	Dịch vụ, du lịch và môi trường	300.000	360.000

### 1.2. Mức thu học phí theo từng ngành

TT	Nhóm ngành, nghề	Ngành/ngành đào tạo	Mức thu (đồng/ tháng)	
			Trung cấp	Cao đẳng
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán</li> <li>- Quản trị kinh doanh</li> <li>- Kinh doanh thương mại</li> <li>- Thiết kế đồ họa</li> </ul>	828.000	936.000
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ thông tin</li> <li>- Truyền thông và mạng máy tính</li> <li>- Công nghệ ô tô</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật cơ khí</li> <li>- Hàn</li> <li>- Cắt gọt kim loại</li> <li>- Công nghệ chế tạo máy</li> <li>- Điện công nghiệp</li> <li>- Điện tử công nghiệp</li> <li>- Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí</li> <li>- Công nghệ cơ điện tử</li> <li>- Công nghệ điều khiển và tự động hóa</li> <li>- Lắp đặt bảo trì hệ thống năng lượng tái tạo</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật trắc địa</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật địa chất</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Công nghệ thực phẩm</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường</li> </ul>	984.000	1.228.000
3	Dịch vụ, du lịch và môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý đất đai</li> <li>- Hướng dẫn du lịch</li> <li>- Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống</li> <li>- Quản trị khách sạn</li> <li>- Công nghệ may</li> </ul>	984.000	1.228.000

		- Kỹ thuật chế biến món ăn - Chăm sóc sắc đẹp		
--	--	--	--	--

### 1.3. Mức học phí theo tín chỉ

#### 1.3.1. Trình độ cao đẳng chính quy

(Áp dụng cho sinh viên học lại theo lớp đang mở)

Năm học	Loại học phần	Kinh tế	Kỹ thuật, công nghệ, nghệ thuật
2022-2023	Lý thuyết, Thực hành	300.000 đồng/ 01 tín chỉ	360.000 đồng/ 01 tín chỉ

#### 1.3.2. Trình độ trung cấp chính quy

(Áp dụng cho học sinh học lại theo lớp đang mở)

Năm học	Loại học phần	Kinh tế	Kỹ thuật, công nghệ, nghệ thuật
2022-2023	Lý thuyết, Thực hành, Tích hợp	250.000 đồng/ 01 tín chỉ	290.000 đồng/ 01 tín chỉ

\* Học sinh sinh viên học lại theo lớp riêng được tính cho lớp chuẩn 10 người (đóng bù đủ số học phí cho lớp 10 người nếu số lượng ít hơn lớp chuẩn)

## 2. Mức thu học phí đối với các khóa tuyển sinh năm 2022 (khóa 45):

### 2.1. Mức thu học phí theo niên chế

Áp dụng cho HSSV khóa 45 học chính khóa

TT	Nhóm ngành, nghề	Ngành/ngành đào tạo	Mức thu (đồng/ tháng)	Ghi chú
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	- Kế toán - Quản trị kinh doanh - Kinh doanh thương mại - Thiết kế đồ họa	1.248.000	
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	- Công nghệ thông tin - Truyền thông và mạng máy tính - Công nghệ ô tô - Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Hàn - Cắt gọt kim loại - Công nghệ chế tạo máy - Điện công nghiệp - Điện tử công nghiệp - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	1.870.000	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ cơ điện tử</li> <li>- Công nghệ điều khiển và tự động hóa</li> <li>- Lắp đặt bảo trì hệ thống năng lượng tái tạo</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật trắc địa</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật địa chất</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật hóa học</li> <li>- Công nghệ thực phẩm</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật môi trường</li> </ul>		
3	Dịch vụ, du lịch và môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý đất đai</li> <li>- Hướng dẫn du lịch</li> <li>- Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống</li> <li>- Quản trị khách sạn</li> <li>- Công nghệ may</li> <li>- Kỹ thuật chế biến món ăn</li> <li>- Chăm sóc sắc đẹp</li> </ul>	1.560.000	

- Học phí trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng cùng mức thu.
- Mức học phí thu theo niên chế được tính theo tháng, thu học phí theo học kỳ.
- + Đối với trình độ cao đẳng: Thu học phí 06 học kỳ.
- + Đối với trình độ trung cấp: Thu học phí 04 học kỳ.
- + Đối với trình độ cao đẳng liên thông (từ trung cấp): Thu học phí 02 học kỳ.
- Mức thu học phí mỗi học kỳ 5 tháng.

### 2.1. Mức thu học phí theo tín chỉ

Áp dụng cho HSSV học lại

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2022 -2023 (đơn vị tính: Đồng)	Ghi chú
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	429.000	
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	594.000	
3	Dịch vụ, du lịch và môi trường	537.000	

### 3. Thời gian đóng học phí

- Từ ngày thông báo đến hết ngày 09/9/2022

**HSSV nộp học phí vào tài khoản của trường:**

**Tài khoản số:** 0400.9520.2456 – tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Phú Yên (Sacombank Phú Yên).

**Chủ tài khoản (người thụ hưởng):** Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung

*Khi nộp tiền vào tài khoản cần cung cấp các thông tin: Mã sinh viên, Họ tên, Lớp để Phòng Kế hoạch – Tài chính xác nhận công nợ học phí.*

Sau thời gian trên, học sinh sinh viên chưa nộp học phí không được dự thi (kể cả các học phần thi lại đã học và thi lần 1 ở các kỳ trước), không xét thi đua, học bổng, bảo lưu kết quả học tập, xác nhận,...

Đề nghị Trường các đơn vị liên quan và HSSV các lớp trong toàn trường thực hiện đúng Thông báo này./.

**Nơi nhận:**

- BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị;
- Website P. QLĐT, Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, QLĐT. MN.



**Trần Kim Quyên**